

Số: 390/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của ngành Kiểm sát nhân dân

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-VKSTC ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của ngành Kiểm sát nhân dân (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) gồm các thành viên sau:

1. Trưởng ban: Phó Viện trưởng Thường trực Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
2. Phó Trưởng ban: Cục trưởng Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin (Cục 2);
3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm:
 - Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
 - Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ (Vụ 15);
 - Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính (Cục 3);
 - Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và Kiểm sát điều tra án an ninh (Vụ 1);
 - Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và Kiểm sát điều tra án trật tự xã hội (Vụ 2);
 - Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và Kiểm sát điều tra án kinh tế (Vụ 3);



- Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và Kiểm sát điều tra án ma túy (Vụ 4);
- Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và Kiểm sát điều tra án tham nhũng (Vụ 5);
- Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và Kiểm sát điều tra án xâm phạm hoạt động tư pháp, tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp (Vụ 6);
- Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và Kiểm sát xét xử hình sự (Vụ 7);
- Vụ trưởng Vụ Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự (Vụ 8);
- Vụ trưởng Vụ Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình (Vụ 9);
- Vụ trưởng Vụ Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật (Vụ 10);
- Vụ trưởng Vụ Kiểm sát thi hành án dân sự (Vụ 11);
- Vụ trưởng Vụ Kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (Vụ 12)
- Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Tương trợ tư pháp về hình sự (Vụ 13);
- Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học (Vụ 14);
- Vụ trưởng Vụ Thi đua khen thưởng (Vụ 16)
- Chánh Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao (T1);
- Hiệu trưởng Trường Đại học kiểm sát Hà Nội (T2);
- Tổng biên tập Tạp Chí kiểm sát (T3);
- Hiệu trưởng Trường Đào tạo, Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh (T4);
- Tổng Biên tập Báo Bảo vệ pháp luật (T5);
- Phó Cục trưởng Cục 2 phụ trách công nghệ thông tin – Ủy viên thư ký.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất với Viện trưởng VKSND tối cao phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề trong thực hiện chủ trương, chiến lược, quy hoạch, cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Cho ý kiến về các chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách, đề án, dự án liên quan đến chuyển đổi số thuộc thẩm quyền quyết định của Viện trưởng VKSND tối cao.

3. Giúp Viện trưởng VKSND tối cao chỉ đạo các đơn vị trực thuộc VKSND tối cao, Viện kiểm sát các cấp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số của ngành Kiểm sát nhân dân.

4. Giúp Viện trưởng VKSND tối cao điều phối, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, giải pháp chuyển đổi số trong ngành Kiểm sát nhân dân; tổ chức đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số.

5. Hướng dẫn hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số VKSND các cấp.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Viện trưởng VKSND tối cao.

Điều 3. Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo Quy chế hoạt động. Trưởng ban, Phó Trưởng ban được ký các văn bản của Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Ban Chỉ đạo có Tổ giúp việc do Ủy viên thư ký làm Tổ trưởng và các Tổ phó là lãnh đạo các đơn vị: Văn phòng VKSND tối cao, Vụ 15 và Cục 3. Trong trường hợp cần thiết, Tổ giúp việc được huy động các chuyên gia tư vấn để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Cục 2 làm nhiệm vụ thường trực của Ban Chỉ đạo; trình Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc, Quyết định thành lập, thay đổi thành viên Tổ giúp việc và Kế hoạch công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

5. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm dành cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 97/QĐ-VKSTC ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Viện trưởng VKSND tối cao về thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của ngành Kiểm sát nhân dân.



Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Viện trưởng VKSND cấp cao 1, 2, 3 và VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập và trực tiếp đứng đầu Ban chỉ đạo chuyển đổi số. Đối với Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của VKSND cấp tỉnh, thành phần gồm tất cả Viện trưởng VKSND cấp huyện trực thuộc.

Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao 1, 2, 3, VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Viện kiểm sát quân sự các cấp và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /**TKN**

Nơi nhận:

- Lãnh đạo VKSND tối cao;
- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- Viện kiểm sát quân sự Trung ương;
- Các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao;
- Các Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh;
- Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số;
- Như Điều 5 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Cục 2.

VIỆN TRƯỞNG



Lê Minh Trí

TKN